TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-PT
Ngày 08-8-2025
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thảo Vân Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Trần Phi Phi – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 79/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Cao Văn H, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: KDC B, thôn P, xã Đ, huyện M (nay là xã L), tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Bà Hồ Thị L1, sinh năm 1955; địa chỉ: KDC B, thôn P, xã Đ, huyện M (nay là xã L), tỉnh Quảng Ngãi.

- Người kháng cáo: Bà Hồ Thị L1 là bị đơn.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Tháng 8 năm 2023, bà Hồ Thị L1 có đơn gửi Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ xin cho tìm kiếm mồ mả ông bà họ tộc của bà L1 trong khu vực đất do gia đình nguyên đơn đang quản lý, sử dụng. UBND xã có mời các bên làm việc; tại UBND xã, dưới sự chủ trì của chính quyền địa phương, nguyên đơn và bị đơn là bà L1 có thống nhất cho bà L1 vào khu vực đất mà nguyên đơn đang quản lý để tìm kiếm mồ mả với điều kiện là quá trình tìm kiếm mồ mả nếu có phát sinh thiệt hại gì về tài sản của gia đình nguyên đơn thì bà L1 phải bồi thường thiệt hại và sau khi tìm kiếm phải sang lấp lại mặt bằng, hoàn trả lại đất như cũ cho gia đình nguyên đơn. Sau đó, quá trình tìm kiếm mồ mả của bà L1 có gây thiệt hại về tài sản cho gia đình nguyên đơn nhưng bà L1 không thống nhất bồi thường nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà L1 phải bồi thường gồm:

+ Tường rào xây phía Đông cao 1,7m, dài 10m, trị giá: 4.461.400 đồng.

+ Tường rào lưới B40 phía Đông dài 31,2m, trị giá: 3.744.000 đồng.

+ T rào xây gạch có trụ bê tông, gắn khung sắt phía Nam dài 9,2m, trị giá: 14.856.758 đồng.

+ Giếng đào, thành xây đá ong, trị giá: 18.000.000 đồng.

+ 05 cây dừa 03 năm tuổi, trị giá: 1.500.000 đồng.

+ 01 cây mít thái trị giá: 350.000 đồng.

+ 01 cây mai cảnh trị giá: 300.000 đồng.

+ 140 cây chuối đang ra hoa, trổ buồng, trị giá: 9.800.000 đồng.

+ 90 cây chuối trung kỳ, trị giá: 4.500.000 đồng.

+ 70 cây chuối cao từ 70cm đến 1,4m, trị giá: 2.100.000 đồng.

+ 80 cây cau 32 tháng tuổi, trị giá: 8.000.000 đồng.

+ 17 cây cau 19 tháng tuổi, trị giá: 3.400.000 đồng.

+ Bắp trồng 01 tháng, trị giá: 1.000.000 đồng.

+ Tiền công cải tạo, san ủi mặt bằng là 1.800.000 đồng.

+ Thiệt hại do không sản xuất, canh tác được là 31.000.000 đồng.

Tổng giá trị yêu cầu bồi thường là 104.812.158 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện; không yêu cầu bồi thường thiệt hại do không sản xuất, canh tác được là 31.000.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Hồ Thị L1 trình bày:*

Năm 2023, bà có làm đơn gửi UBND xã Đ xin cho tìm kiếm mồ mả ông bà họ tộc. UBND xã có tổ chức mời hai bên làm việc tại UBND xã và thống nhất cho bà được tìm kiếm mồ mả nhưng về nội dung là có khác với ý kiến của bà L ở chỗ: Tại UBND xã đã thống nhất bà có quyền tìm kiếm trong khu vực đất tại vị trí chiều ngang 9m (tính từ góc Đông Bắc của đất ông Lê Văn M), chiều dài qua nhà bà L thì bà có quyền tự do tìm kiếm mà không phải bồi thường gì. Trường hợp việc tìm kiếm vượt ra ngoài phạm vi tìm kiếm nói trên và lấn sang diện tích đất của bà L đang quản lý, sử dụng; gây thiệt hại thì bà phải bồi thường. Cụ thể, nếu gây thiệt hại trong phạm vi 680m^2 đất Nhà nước đã công nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn thì bà mới có nghĩa vụ bồi thường nhưng các thiệt hại đều nằm ngoài diện tích 680m^2 đất mà nguyên đơn được công nhận quyền sử dụng đất nên bà không đồng ý bồi thường.

Ngoài ra, bà còn có ý kiến đối với các nội dung yêu cầu bồi thường cụ thể như sau:

- Tường rào xây phía Đông cao 1,7m, dài 10m, quá trình tìm kiếm mộ có làm ngã đổ một đoạn có chiều dài 1,5m chứ không ngã hoàn toàn 10m như nguyên đơn trình bày.

- Tường rào lưới B40 phía Đông dài 31,2m thì quá trình tìm kiếm mộ bà có di dời trụ sang vị trí khác so với ban đầu, lưới rào thì cho ngã ngang xuống đất.

- Tường rào xây gạch có trụ bê tông, gắn khung sắt phía Nam dài 9,2m quá trình tìm kiếm mộ có làm ngã đổ nhưng không đồng ý bồi thường vì trước đó đã có đơn yêu cầu không xây dựng nhưng nguyên đơn vẫn làm nên không đồng ý bồi thường.

- Giếng đào, thành xây đá ong đã được nguyên đơn phá bỏ từ năm 2016.

- 05 cây dừa 03 năm tuổi là không chính xác, quá trình tìm mộ chỉ làm ngã chết 01 cây dừa.

- 01 cây mít thái, bà đồng ý là có thiệt hại và thống nhất giá trị 350.000 đồng nhưng không đồng ý bồi thường vì trong phạm vi 9m ngang, dài hết đất như đã nêu trên.

- 01 cây mai cảnh là không có nên không đồng ý bồi thường.

- Đối với cây chuối thì xác định quá trình tìm kiếm mộ có làm ngã đổ, chết nhiều cây chuối trong đó có cây đã cho quả, cây đang trổ buồng và cây chưa trổ buồng, cây con nhưng về số lượng cụ thể thì không nhất trí theo ý kiến của nguyên đơn vì trong phạm vi diện tích đất và mật độ trồng như vậy là không hợp lý nên bà không đồng ý bồi thường.

- Đối với cây cau thì bà xác định quá trình tìm kiếm mộ có làm ngã đổ, chết một số cây cau trong đó có cây lớn, có cây nhỏ nhưng đều chưa cho quả. Về số lượng cụ thể thì bà không nhất trí theo ý kiến của nguyên đơn vì trong phạm vi diện tích đất và mật độ trồng như vậy là không hợp lý. Bà không đồng ý bồi thường vì cau được trồng trong phạm vi bà có quyền tìm kiếm mà không phải bồi thường như đã nêu trên.

- Bắp trồng 01 tháng, quá trình tìm kiếm có gây thiệt hại (làm chết) nhưng trong khoảng diện tích 9m ngang, dài hết đất mà bà có quyền tìm kiếm như đã nêu trên nên không đồng ý bồi thường.

- Tiền công cải tạo, san ủi mặt bằng là không có vì bà làm đến đâu thì san ủi lại mặt bằng như cũ tại đó chứ không có việc để lại hố, ụ để phải sang lấp lại.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày*:

Việc tìm kiếm mồ mả xuất phát từ nhu cầu của bị đơn là bà L1 nhưng bà L1 đã có đơn gửi UBND xã Đ và đã được UBND xã Đ tổ chức làm việc, có sự thống nhất giữa các bên. Do đó, đề nghị đưa UBND xã Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn thì nhận thấy các thiệt hại có nguyên nhân từ việc tìm kiếm mồ mả của bị đơn gây nên. Do đó, bị đơn cần phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn. Tuy nhiên, các thiệt hại xảy ra là có phần lỗi của nguyên đơn vì khi xảy ra các thiệt hại, nguyên đơn đều biết nhưng không ngăn chặn ngay mà để diễn ra trong nhiều ngày rồi mới ngăn chặn. Tỉ lệ lỗi giữa nguyên đơn với bị đơn là mỗi bên một nửa. Vì vậy, bị đơn chỉ có nghĩa vụ bồi thường đối với một nửa giá trị thiệt hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến thì bị đơn bà Hồ Thị L1 có ý kiến, không nhất trí với nội dung trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình vì không phù hợp với quan điểm, ý chí của bị đơn (Bà L1 không đồng ý bồi thường đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn). Vì vậy, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo ý kiến của bà L1.

** Bản án số 06/2025/DS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2025/QĐ-SCBSBA ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi) đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn H, bà Bùi Thị L. Buộc bị đơn bà Hồ Thị L1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Cao Văn H, bà Bùi Thị L tổng số tiền là 44.382.158 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Hồ Thị L1 có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Cao Văn H, bà Bùi Thị L 4.000.000 đồng tiền chi phí tố tụng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Ngày 27/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi) nhận được đơn kháng cáo đề ngày 27/3/2025 của bà Hồ Thị L1, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi) theo hướng không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các cây trồng trên đất gồm dừa, mít, mai, chuối, cau, bắp và tiền công san lấp mặt bằng, tổng giá trị là 21.120.000 đồng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định tại Điều 285, 286, 290, 292 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hình thức, nội dung, thời hạn kháng cáo của của bà Hồ Thị L1 phù hợp với quy định tại Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị L1; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi).

Về án phí dân sự phúc thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 14/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi) xét xử vụ án. Ngày 27/3/2025, bị đơn là bà Hồ Thị L1 có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Các bên đương sự đều thừa nhận có việc bà Hồ Thị L1 làm đơn xin tìm kiếm mồ mả và đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ tổ chức buổi làm việc, thống nhất giữa các bên cho bà L1 tìm kiếm mồ mả trong khu vực đất do ông Cao Văn H, bà Bùi Thị L đang quản lý, sử dụng từ ngày 21 đến ngày 27/8/2023. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bà Hồ Thị L1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Tại Biên bản làm việc ngày 07/3/2024 (bút lục 132) có thể hiện: Năm 2002, hộ ông Cao Văn H được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số phát hành W 217184, số vào sổ 03277, cấp ngày 19/12/2002 tại thửa đất P, tờ bản đồ Phú An với diện tích 680m^2, diện tích tự kê khai (trong đó đất ONT là 200m^2; đất BHK là 480m^2). Thửa đất trên sau này thuộc một phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 12, bản đồ 2004 của bộ địa chính xã Đ, diện tích 1.471m^2 (viết tắt là thửa 590). Qua đối chiếu diện tích trong GCNQSDĐ mà UBND huyện M đã cấp cho hộ ông Cao Văn H năm 2002, bản đồ 299, bản đồ đo vẽ năm 2004 của xã Đ thì thửa 590 có diện tích tăng hơn so với diện tích đất đã cấp cho hộ ông Cao Văn H năm 2002 là 791m^2. Phần diện tích đất tăng thêm, hộ ông Cao Văn H sử dụng để sản xuất hoa màu và không xảy ra tranh chấp với bất kì ai. Do đó, cây trồng và tài sản

trên thửa 590, tờ bản đồ số 12, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi do ông Cao Văn H và bà Bùi Thị L đang trực tiếp quản lý và sử dụng hợp pháp.

Theo Báo cáo số 194/BC-UBND ngày 26/12/2024 của UBND xã Đ có xác định: *Ngày 21/8/2023, bà Hồ Thị L1 có đơn gửi UBND xã Đ yêu cầu giải quyết việc cho bà tìm kiếm mồ mả ông, bà họ tộc trong khu vực đất do hộ gia đình ông Cao Văn H đang quản lý sử dụng. Ngày 22/8/2023, UBND xã tiến hành mời vợ chồng ông Cao Văn H và bà Hồ Thị L1 để hòa giải. Tại buổi làm việc, dưới sự chủ trì của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là ông Đoàn Ngọc H1, sau khi nghe các thành viên tham dự phân tích thì Bùi Thị L (vợ ông Cao Văn H) đã đồng ý để cho bà Hồ Thị L1 vào khu vực đất hộ gia đình bà đang quản lý sử dụng để tìm kiếm mồ mả với điều kiện: thời gian tìm kiếm mồ mả từ ngày 21/8/2023 đến ngày 27/08/2023, sau đó di dời và trả lại mặt bằng cho hộ gia đình bà. Tại buổi làm việc, bà Hồ Thị L1 thống nhất trong quá trình tìm kiếm mồ mả việc hư hại tài sản, cây cối, hoa màu bà chịu trách nhiệm sửa chữa và bồi thường thiệt hại.*

Đồng thời, tại Văn bản đề ngày 21/8/2023 do bà Hồ Thị L1 viết và ký tên gửi cho ông Cao Văn H, bà Bùi Thị L (bút lục 186) có nội dung: "*Trong khi gia đình bà L và ông Cao Văn H đã làm tường rào, vì tìm kiếm mồ mả mà có hư hỏng tường rào và hoa màu của gia đình bà L, ông H thì bản thân tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm, sửa chữa và bồi thường thiệt hại cho gia đình và bản thân tôi cam kết*".

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên có căn cứ xác định: Hộ gia đình ông Cao Văn H chỉ được cấp GCNQSDĐ đối với một phần diện tích đất thuộc thửa 590; còn đối với phần diện tích đất tăng thêm thuộc thửa 590, mặc dù hiện hộ gia đình ông H chưa được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất nhưng gia đình ông H, bà L đã sử dụng phần đất này để sản xuất hoa màu từ lâu, không xảy ra tranh chấp với ai. Trong biên bản làm việc ngày 22/8/2023 tại UBND xã Đ, không có nội dung giữa ông H, bà L với bà L1 đã thỏa thuận cho bà L1 được tự do tìm kiếm mồ mả mà không phải bồi thường gì trong khu vực đất tại vị trí có chiều ngang 9m, tính từ góc Đông Bắc của đất ông Lê Văn M, chiều dài qua nhà bà L. Bên cạnh đó, bà L1 đã cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với thiệt hại của gia đình ông H, bà L. Quá trình giải quyết vụ án, bà L1 cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Trên thực tế, bà L1 trong quá trình tìm kiếm mồ mả đã làm hư hỏng, thiệt hại đối với một số tài sản thuộc quyền sở hữu của ông H và bà L nên theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015, ông H, bà L yêu cầu bà L1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông bà là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về xác định thiệt hại và giá trị thiệt hại:

- Đối với cây dừa, cây mít thái, cây mai: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà L1 có gây thiệt hại 01 cây dừa, 01 cây mít thái và 01 cây mai; nguyên đơn không có kháng cáo. Tại biên bản đối chất ngày 30/7/2024 và biên bản định giá tài sản ngày 09/8/2024, bị đơn thống nhất có làm chết 01 cây dừa, 01 cây mít thái trị giá 350.000 đồng; thống nhất 01 cây mai cảnh có giá trị 300.000 đồng và kết quả định giá cây dừa là 270.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L1 bồi thường cho ông H, bà L giá trị 01 cây dừa, 01 cây mít thái, 01 cây mai với tổng giá trị là 920.000 đồng là có cơ sở.

- Đối với cây chuối: Tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ trên phần đất tìm kiếm mộ chỉ có cây chuối, ngoài ra không còn cây trồng nào khác; số cây chuối này theo các đương sự xác định thì được trồng sau khi bà L1 san bằng đất. Mặc dù các cây chuối bị thiệt hại không còn nhưng quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp hình ảnh chứng minh có sự thiệt hại đối với cây chuối; bị đơn cũng thừa nhận có làm ngã đổ nhiều cây chuối trong đó có cây đã cho quả, cây đang trổ buồng và cây chưa trổ buồng. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ đã được các bên thống nhất thì chuối được trồng tại khu vực phía Bắc trong khoảng diện tích 313,2m^2; mật độ chuối bình quân là 3m^2/cây. Bản án sơ thẩm đã xác định giá trị thiệt hại đối với cây chuối là 16.400.000 đồng và buộc bị đơn phải bồi thường là có cơ sở.

- Đối với cây cau, cây bắp: Bị đơn xác định có gây thiệt hại đến cây cau, cây bắp. Nguyên đơn và bị đơn đều không thống nhất được số lượng cây cau, cây bắp bị thiệt hại, tuy nhiên dựa vào ảnh chụp hiện trạng cây cau trước đây do nguyên đơn cung cấp và thống nhất của các bên đương sự về diện tích trồng bắp khoảng 424,5m^2 nên nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với số tiền bồi thường là phù hợp.

- Tại biên bản đối chất ngày 30/7/2024, bị đơn không đồng ý đối với yêu cầu đòi tiền công cải tạo, san ủi mặt bằng 1.800.000 đồng của nguyên đơn vì quá trình bị đơn làm tới đâu sẽ san ủi lại mặt bằng như cũ tại đó, không có việc để lại hố, ụ nhưng tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/8/2024 xác định trên bề mặt đất không canh tác có 09 ụ đất và bị đơn cũng tự thừa nhận 09 ụ đất này là mồ mả ông bà, tổ tiên của bà. Do đó, yêu cầu đòi tiền công cải tạo, san ủi mặt bằng của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và nhận định khách quan về cây trồng bị thiệt hại và giá trị thiệt hại. Bà Hồ Thị L1 kháng cáo không chấp nhận bồi thường số tiền thiệt hại đối với cây trồng trên đất và tiền công san lấp mặt bằng nhưng tại giai đoạn cấp phúc thẩm bà Hồ Thị L1 cũng không cung cấp tài liệu,

chứng cứ nào khác để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhập kháng cáo của bị đơn là bà Hồ Thị L1; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị L1 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Hồ Thị L1; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2025/QĐ-SCBSBA ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị L1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND khu vực 4 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 4 – Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa